

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2020/HS-ST**
Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Thuởng**

2/ Bà **Trần Thị Diễm Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm**

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Bảo Q, sinh năm 1993; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số C, tổ A, đường T, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L và bà Trần Thị Hoàng O; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/3/2019, bị Công an phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 05/QĐ-XPHC (đã đóng phạt xong ngày 09/3/2019).

Ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên xử 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2020, Huỳnh Bảo Q đi đến khu vực hồ nước thuộc thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mua 01 gói ma túy của một người nam tên M (không rõ lai lịch) giá 1.000.000 đồng. Q đem ma túy về phòng trọ của chị Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1986, tại ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 21 giờ, Q lấy một ít ma túy ra cùng sử dụng với bạn gái tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992. Sau đó, Q cất số ma túy còn lại trên kệ gỗ trong phòng trọ. Đến 23 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, lực lượng công an huyện Châu Thành phối hợp với công an xã Quới Sơn kiểm tra hành chính phòng trọ của chị Phạm Thị Tuyết L, thì phát hiện Huỳnh Bảo Q, đang cất giấu 01 túi nylon màu trắng, hàn kín đầu, bên trong có chứa tinh thể ma túy liti trên kệ gỗ cạnh cửa sau, phía trên sàn nước trong phòng trọ. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Bảo Q.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín đầu, bên trong có chứa tinh thể liti màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy màu đen; 02 kéo bằng kim loại; 01 nhíp bằng kim loại; 03 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 hộp quẹt vỏ kim loại màu xanh; 01 hộp quẹt vỏ nhựa màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 vỏ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; 01 bình gas màu đen hiệu Bluesky; 01 điện thoại di động hiệu hphone, màu đen, Model B202, Imei1: 354530090678739, Imei2: 354530090678747, có gắn sim thuê bao số 0865735363.

Kết luận giám định số 88/2020/GĐMT ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng 2,0411gam, mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng là có khối lượng 1,8777 gam.

Cáo trạng số 65/CT-VKSCT ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Bảo Q về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo Q từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy màu đen; 02 kéo bằng kim loại; 01 nhíp bằng kim loại; 03 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 hộp quẹt vỏ kim loại màu xanh; 01 hộp quẹt vỏ nhựa màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 vỏ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; 01 bình gas màu đen hiệu Bluesky; 01 phong bì màu trắng, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 1,8777 gam.

+ Trả lại điện thoại di động màu đen hiệu 01 điện thoại di động hiệu hphone, màu đen, Model B202, Imei1: 354530090678739, Imei2: 354530090678747, có gắn sim thuê bao số 0865735363 cho bị cáo Huỳnh Bảo Q.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Huỳnh Bảo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Thị Tuyết L, Nguyễn Thanh T. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại gia đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại phòng trọ của chị Phạm Thị Tuyết L, thuộc ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, lực lượng công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Huỳnh Bảo Q đang cất giấu 2,0411gam Methamphetamine trên kệ gỗ cạnh cửa sau trong phòng trọ, nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 88/2020/GĐMT ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng 2,0411gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Huỳnh Bảo Q đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên xử 01 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không từ bỏ ma túy mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; bị cáo có mẹ có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (được tặng Bằng khen, Huân chương vì sự nghiệp giáo dục) được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và có hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 23/7/2020, do đó tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành trong lần xét xử này buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 phong bì số 88/2020 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 1,8777 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy màu đen; 02 kéo bằng kim loại; 01 nhíp bằng kim loại; 03 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 hộp quẹt vỏ kim loại màu

xanh; 01 hộp quẹt vỏ nhựa màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 vỏ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; 01 bình gas màu đen hiệu Bluesky là công cụ bị cáo dùng cất giấu và sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại hiệu hphone, model B202, màu đen, IMEI 1: 354530090678739, IMEI 2: 354530090678747, có gắn 01 sim điện thoại của số thuê bao 0865735363, là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối tượng tên M bán ma túy cho bị cáo Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành qua quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Thị Thanh T không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ sử dụng ma túy chung với bị cáo Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bảo Q phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo Q **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Tổng hợp hình phạt **01 năm** tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Huỳnh Bảo Q chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 88/2020 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 1,8777 gam; 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy màu đen; 02 kéo bằng kim loại; 01 nhíp bằng kim loại; 03 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 hộp quẹt vỏ kim loại màu xanh; 01 hộp quẹt vỏ nhựa màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 vỏ thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt; 01 bình gas màu đen hiệu Bluesky.

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại hiệu hphone, model B202, màu đen, IMEI 1: 354530090678739, IMEI 2: 354530090678747, có gắn 01 sim điện thoại của số thuê bao 0865735363.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 22/10/2020).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Bảo Q phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng